

Số: 266./TB-ĐHSPKTNĐ

Ninh Bình, ngày 17 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc mở lớp bồi dưỡng Ứng dụng công nghệ thông tin đạt chuẩn đầu ra trình độ đại học – phần 2, đợt 3 năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 186./KH-ĐHSPKTNĐ ngày 17/10/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định về việc mở lớp bồi dưỡng Ứng dụng công nghệ thông tin đạt chuẩn đầu ra trình độ đại học. Nhà trường thông báo tới các đơn vị, cá nhân việc tổ chức lớp bồi dưỡng Ứng dụng công nghệ thông tin đạt chuẩn đầu ra trình độ đại học - phần 2, đợt 3 năm 2025 cho sinh viên đại học khoá 17, liên thông đại học khoá 18 và sinh viên đại học chậm tiến độ khoá học chưa đạt yêu cầu chuẩn đầu ra về tin học như sau:

1. Chương trình bồi dưỡng và tổ chức lớp

- Chương trình bồi dưỡng: Thực hiện theo chương trình bồi dưỡng Ứng dụng công nghệ thông tin đạt chuẩn đầu ra trình độ đại học ban hành kèm theo Quyết định số 271/QĐ-ĐHSPKTNĐ ngày 30/5/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định.

- Nội dung bồi dưỡng: Phần 2.

- Số lượng lớp: 30 sinh viên/01 lớp.

2. Thời gian thực hiện

- Từ ngày 17 tháng 11 năm 2025 đến ngày 18 tháng 12 năm 2025.

- Thời gian dạy - học: Các ngày trong tuần (05 buổi /01 tuần) hoặc buổi tối thứ bảy và chủ nhật.

3. Hồ sơ đăng ký:

- Đơn đăng ký (theo mẫu); 02 ảnh 3x4; 01 bản phô tô giấy khai sinh.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Đào tạo (Nhà A3-P108) - Trường ĐHSPKT Nam Định.

4. Kinh phí học, thi và lệ phí chứng nhận

4.1. Đối với sinh viên đại học chính quy

- Học phí: 750.000 đồng/sinh viên/đợt học.

- Lệ phí thi: 300.000 đồng/sinh viên/đợt thi.

- Lệ phí chứng nhận: 50.000 đồng/chứng nhận.

4.2. Đối với sinh viên liên thông đại học chính quy

- Học phí: 500.000 đồng/sinh viên/đợt học.

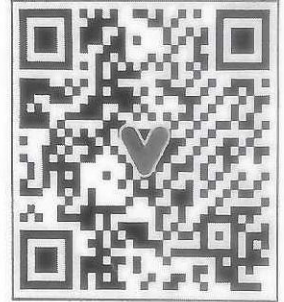
- Lệ phí thi: 250.000 đồng/sinh viên/đợt thi.

- Lệ phí chứng nhận: 50.000 đồng/chứng nhận.



- Sinh viên nộp học phí và lệ phí thi về Phòng Kế toán – Tài chính - Trường ĐHSPKT Nam Định theo thông tin:

+ Tên tài khoản: **Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định**
 + Số tài khoản: **128000086021-Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) - chi nhánh Bắc Nam Định**
(Nội dung chuyển tiền ghi như sau: Họ và tên SV- lớp – mã SV- nộp tiền học, thi, lệ phí CN tin học phần 2).



5. Thời gian nộp hồ sơ, thu học phí, lệ phí thi và lệ phí chứng nhận: Từ ngày 22/10/2025 đến ngày 31/10/2025.

Yêu cầu các đơn vị liên quan, cán bộ quản lý lớp và sinh viên nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để c/đ);
- Phòng: KT-TC, TTTH;
- Các khoa; CBQL lớp;
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Mạnh Tiến

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐĂNG KÝ HỌC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ
THÔNG TIN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC (PHẦN 2) ĐỢT 3 NĂM 2025**

(Kèm theo Thông báo số: 266...../TB- ĐHSPKTNĐ ngày 17... tháng 10... năm 2025)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp CQ	Mã SV	Ghi chú
1	Trần Hoàng Duy Anh	01/01/2004	Ninh Bình	ĐH-ĐĐT 17	22D1010001	
2	Đỗ Phúc Bảo	20/6/2004	Ninh Bình	ĐH-ĐĐT 17	22D1010002	
3	Trần Việt Dũng	29/10/2004	Ninh Bình	ĐH-ĐĐT 17	22D1010003	
4	Phạm Hải Đăng	30/11/2004	Phú Thọ	ĐH-ĐĐT 17	22D1010004	
5	Phạm Trung Đức	27/6/2004	Ninh Bình	ĐH-ĐĐT 17	22D1010005	
6	Bùi Hà Giang	22/12/2004	Phú Thọ	ĐH-ĐĐT 17	22D1010006	
7	Phạm Trọng Hiệp	07/09/2004	Ninh Bình	ĐH-ĐĐT 17	22D1010008	
8	Phan Văn Hiệp	22/10/2004	Hưng Yên	ĐH-ĐĐT 17	22D1010009	
9	Trần Trọng Hiệp	01/7/2002	Ninh Bình	ĐH-ĐĐT 17	22D1010010	
10	Trịnh Duy Hoàn	24/01/2004	Ninh Bình	ĐH-ĐĐT 17	22D1010012	
11	Vũ Duy Khanh	12/12/2004	Ninh Bình	ĐH-ĐĐT 17	22D1010013	
12	Nguyễn Minh Lương	20/6/2003	Ninh Bình	ĐH-ĐĐT 17	22D1010014	
13	Lê Nguyễn Ngọc Quang	13/01/2004	Ninh Bình	ĐH-ĐĐT 17	22D1010015	
14	Phạm Huy Quý	03/3/2004	Hưng Yên	ĐH-ĐĐT 17	22D1010017	
15	Lê Văn Thuận	10/10/2002	Thanh Hoá	ĐH-ĐĐT 17	22D1010018	
16	Lã Quang Trung	10/4/2004	Ninh Bình	ĐH-ĐĐT 17	22D1010020	
17	Trần Quang Trường	11/4/2004	Ninh Bình	ĐH-ĐĐT 17	22D1010021	
18	Lại Ngọc Anh Tuấn	17/3/2004	Hưng Yên	ĐH-ĐĐT 17	22D1010022	
19	Trần Quang Hoàng	01/11/2004	Ninh Bình	ĐH-ĐĐT 17	22D1010023	
20	Vũ Thùy Linh	07/10/2004	Ninh Bình	ĐH-ĐĐT 17	22D1120005	
21	Đỗ Quốc Doanh	11/8/2004	Ninh Bình	ĐH-KTĐ 17	22D1020002	
22	Nguyễn Văn Doanh	05/11/2004	Ninh Bình	ĐH-KTĐ 17	22D1020003	
23	Nguyễn Tiến Dũng	05/11/2004	Hưng Yên	ĐH-KTĐ 17	22D1020004	
24	Võ Tùng Dương	19/10/2004	Ninh Bình	ĐH-KTĐ 17	22D1020005	
25	Trần Tiến Đạt	16/9/2004	Hưng Yên	ĐH-KTĐ 17	22D1020007	
26	Trần Xuân Đức	05/02/2004	Ninh Bình	ĐH-KTĐ 17	22D1020008	
27	Đoàn Thị Thương Hiền	24/02/2004	Ninh Bình	ĐH-KTĐ 17	22D1020009	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp CQ	Mã SV	Ghi chú
28	Đinh Công	Hiếu	04/9/2004	Hưng Yên	ĐH-KTĐ 17	22D1020010	
29	Đinh Quang	Hiếu	05/9/2004	Ninh Bình	ĐH-KTĐ 17	22D1020011	
30	Lê Đức	Khá	23/01/2003	Ninh Bình	ĐH-KTĐ 17	22D1020012	
31	Trần Minh	Khánh	03/10/2004	Ninh Bình	ĐH-KTĐ 17	22D1020013	
32	Nguyễn Duy	Linh	05/12/2003	Ninh Bình	ĐH - KTĐ 17	22D1020014	
33	Nguyễn Trung	Nguyên	26/9/2004	Ninh Bình	ĐH-KTĐ 17	22D1020015	
34	Vũ Đức	Tiếp	04/10/2002	Ninh Bình	ĐH-KTĐ 17	22D1020017	
35	Trần Anh	Tú	14/12/2004	Ninh Bình	ĐH-KTĐ 17	22D1020018	
36	Trần Quốc	Việt	21/8/2004	Ninh Bình	ĐH-KTĐ 17	22D1020019	
37	Phonesavanh	Syphanh	07/12/2003	HDCND Lào	ĐH-KTĐ 17	22D1020021	
38	Blongmoua	Vangyee	16/10/2003	HDCND Lào	ĐH-KTĐ 17	22D1020022	
39	Thone	Vongkan	12/8/2003	HDCND Lào	ĐH-KTĐ 17	22D1020023	
40	Nguyễn Quang	Huy	28/11/2004	Ninh Bình	ĐH-KTĐ 17	22D1140001	
41	Trần Quốc	Phong	08/10/2004	Ninh Bình	ĐH-KTĐ 17	22D1140002	
42	Mai Văn	Việt	24/9/2003	Ninh Bình	ĐH-KTĐ 17	22D1140003	
43	Lưu Tuấn	Anh	23/12/2004	Ninh Bình	ĐH-CNĐL 17	22D1160002	
44	Nguyễn Quốc	Anh	11/10/2004	Hưng Yên	ĐH-CNĐL 17	22D1160003	
45	Trần Đạo	Chinh	08/12/2004	Ninh Bình	ĐH-ĐĐT 17	22D1160004	
46	Phùng Đình	Mạnh	10/9/2004	Ninh Bình	ĐH-CNĐL 17	22D1160006	
47	Nguyễn Đình	An	16/02/2004	Hải Phòng	ĐH-ĐKTĐ 17	22D1040001	
48	Phạm Linh	Anh	24/3/2004	Ninh Bình	ĐH-ĐKTĐ 17	22D1040002	
49	Trần Quốc Việt	Anh	30/12/2003	Ninh Bình	ĐH-ĐKTĐ 17	22D1040003	
50	Vũ Tuấn	Anh	26/9/2004	Ninh Bình	ĐH-ĐKTĐ 17	22D1040005	
51	Vũ Tuấn	Anh	27/7/2004	Hưng Yên	ĐH-ĐKTĐ 17	22D1040006	
52	Nguyễn Thái	Bảo	25/8/2004	Hưng Yên	ĐH-ĐKTĐ 17	22D1040007	
53	Nguyễn Tiến	Bình	29/4/2004	Ninh Bình	ĐH-ĐKTĐ 17	22D1040008	
54	Đỗ Thành	Công	19/8/2004	Hưng Yên	ĐH-ĐKTĐ 17	22D1040009	
55	Bùi Văn	Cương	18/10/2004	Ninh Bình	ĐH-ĐKTĐ 17	22D1040010	
56	Hoàng Mạnh	Dũng	06/01/2004	Ninh Bình	ĐH-ĐKTĐ 17	22D1040011	
57	Lưu Văn	Dũng	07/5/2004	Thanh Hoá	ĐH-ĐKTĐ 17	22D1040012	
58	Phạm Tùng	Dương	08/10/2004	Ninh Bình	ĐH-ĐKTĐ 17	22D1040013	
59	Trần Văn	Dương	13/4/2004	Hưng Yên	ĐH-ĐKTĐ 17	22D1040015	
60	Phạm Tiến	Đạt	01/9/2004	Ninh Bình	ĐH-ĐKTĐ 17	22D1040016	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp CQ	Mã SV	Ghi chú
61	Lê Trọng Đức	07/10/2004	Ninh Bình	ĐH-ĐKTD 17	22D1040017	
62	Nguyễn Hoàng Đức	11/10/2004	Ninh Bình	ĐH-ĐKTD 17	22D1040018	
63	Phạm Văn Hải	27/4/2004	Ninh Bình	ĐH-ĐKTD 17	22D1040019	
64	Trần Hữu Minh Hải	20/12/2004	Ninh Bình	ĐH-ĐKTD 17	22D1040020	
65	Ngô Thị Thu Hằng	22/6/2004	Ninh Bình	ĐH-ĐKTD 17	22D1040021	
66	Đinh Thị Thu Hiền	25/7/2004	Ninh Bình	ĐH-ĐKTD 17	22D1040022	
67	Nguyễn Trung Hiếu	24/4/2004	Ninh Bình	ĐH-ĐKTD 17	22D1040024	
68	Nguyễn Đức Hùng	22/10/2004	Ninh Bình	ĐH-ĐKTD 17	22D1040026	
69	Nguyễn Xuân Hùng	12/9/2003	Ninh Bình	ĐH-ĐKTD 17	22D1040027	
70	Đào Đức Huỳnh	12/02/2004	Ninh Bình	ĐH-ĐKTD 17	22D1040028	
71	Nguyễn Quang Hưng	04/6/2004	Đắk Lắk	ĐH-ĐKTD 17	22D1040029	
72	Nguyễn Hữu Hưởng	26/10/2004	Hưng Yên	ĐH-ĐKTD 17	22D1040030	
73	Nguyễn Như Kiên	16/12/2004	Hưng Yên	ĐH-ĐKTD 17	22D1040032	
74	Trần Công Hoàng Long	29/02/2004	Ninh Bình	ĐH-ĐKTD 17	22D1040034	
75	Nguyễn Đỗ Minh	15/12/2004	Ninh Bình	ĐH-ĐKTD 17	22D1040038	
76	Đinh Văn Nam	17/4/2004	Ninh Bình	ĐH-ĐKTD 17	22D1040039	
77	Trần Minh Nghiêm	26/5/2004	Ninh Bình	ĐH-ĐKTD 17	22D1040040	
78	Ngô Nhất Nguyên	11/11/2004	Ninh Bình	ĐH-ĐKTD 17	22D1040041	
79	Đào Minh Phúc	16/10/2004	Hưng Yên	ĐH-ĐKTD 17	22D1040042	
80	Phạm Huy Phúc	10/01/2004	Ninh Bình	ĐH-ĐKTD 17	22D1040043	
81	Nguyễn Minh Quang	30/01/2004	Ninh Bình	ĐH-ĐKTD 17	22D1040044	
82	Nguyễn Văn Quang	19/8/2004	Ninh Bình	ĐH-ĐKTD 17	22D1040045	
83	Nguyễn Công Sơn	22/5/2004	Hải Phòng	ĐH-ĐKTD 17	22D1040046	
84	Trần Ngọc Thanh	01/10/2004	Hưng Yên	ĐH-ĐKTD 17	22D1040047	
85	Nguyễn Tuấn Thành	23/11/2004	Ninh Bình	ĐH-ĐKTD 17	22D1040049	
86	Cát Chiến Thắng	08/4/2004	Sơn la	ĐH-ĐKTD 17	22D1040050	
87	Nguyễn Quang Thắng	10/9/2004	Hưng Yên	ĐH-ĐKTD 17	22D1040051	
88	Trần Tiến	17/7/2004	Ninh Bình	ĐH-ĐKTD 17	22D1040052	
89	Trần Văn Tuấn	13/02/2004	Ninh Bình	ĐH-ĐKTD 17	22D1040055	
90	Trần Văn Tùng	20/7/2003	Ninh Bình	ĐH-ĐKTD 17	22D1040057	
91	Phan Hồng Tuyên	18/02/1998	Ninh Bình	ĐH-ĐKTD 17	22D1040058	
92	Lê Quốc Vương	27/10/2004	Ninh Bình	ĐH-ĐKTD 17	22D1040059	
93	Đoàn Thanh Lương	02/8/2004	Hưng Yên	ĐH-ĐKTD 17	22D1040063	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp CQ	Mã SV	Ghi chú
94	Cao Xuân	Nam	16/4/2004	Hưng Yên	ĐH-ĐKTD 17	22D1160007	
95	Đỗ Tuấn	Anh	10/5/2003	Ninh Bình	ĐK-ĐĐT 16	21D1010001	
96	Nguyễn Hải	Anh	09/12/1998	Ninh Bình	ĐS-ĐKTD 15	20S1040002	
97	Đỗ Hữu	Bắc	02/01/2003	Ninh Bình	ĐK-Ôtô 16B	21D1080062	
98	Nguyễn Đình	Chung	20/11/2001	Ninh Bình	ĐK-Ôtô 16B	21D1080063	
99	Nguyễn Thành	Đạt	14/3/2003	Ninh Bình	ĐK-Ôtô 16B	21D1080072	
100	Trịnh Duy	Dũng	01/4/1999	Ninh Bình	ĐK-ĐKTD 12A	17D1040007	
101	Trịnh Quốc	Duy	23/12/2002	Ninh Bình	ĐK-ĐĐT 15	20D1010008	
102	Trần Đức	Hải	01/3/2001	Ninh Bình	ĐK-ĐĐT 15	20D1010011	
103	Phạm Tuấn	Hưng	31/10/2003	Ninh Bình	ĐK-ĐĐT 16	21D1010012	
104	Đình Minh	Khôi	01/9/2002	Ninh Bình	ĐS-ĐKTD 15	20S1040012	
105	Trần Đình	Mạnh	29/4/2002	Ninh Bình	ĐK-ĐĐT 15	20D1010021	
106	Vũ Đức	Mạnh	03/02/2001	Ninh Bình	ĐK-Ôtô 14B	19D1080058	
107	Phạm Văn	Nam	16/01/2001	Ninh Bình	ĐK-Ôtô 15A	20D1080027	
108	Đặng Xuân	Quân	22/7/2001	Ninh Bình	ĐK-Ôtô 14B	19D1080064	
109	Trần Trọng	Tâm	09/3/2002	Ninh Bình	ĐK-ĐĐT 15	20D1010028	
110	Trần Quang	Thắng	28/11/2002	Ninh Bình	ĐK-ĐĐT 15	20D1010033	
111	Lê Bá	Thanh	28/4/2002	Thanh Hoá	ĐK-ĐKTD 15	20D1040032	
112	Nguyễn Minh	Anh	17/10/2003	Ninh Bình	ĐH-QTKD 17	22D1120001	
113	Nguyễn Thị Minh	Anh	21/5/2004	Ninh Bình	ĐH-QTKD 17	22D1120002	
114	Đoàn Ngọc	Huyền	27/10/2004	Lai Châu	ĐH-QTKD 17	22D1120004	
115	Vũ Chính	Nguyên	27/3/2004	Ninh Bình	ĐH-QTKD 17	22D1120006	
116	Võ Ngọc Yến	Nhi	24/01/2003	P. Hồ Chí Mĩ	ĐH-QTKD 17	22D1120007	
117	Vũ Duy	Thái	06/12/2004	Ninh Bình	ĐH-QTKD 17	22D1120009	
118	Đặng Thị Quỳnh	Trang	13/6/2004	Hưng Yên	ĐH-QTKD 17	22D1120011	
119	Lê Đức	Anh	16/12/1996	Ninh Bình	ĐH-QTKD 17	22D1120012	
120	Hoàng Thanh	Tùng	30/5/2001	Ninh Bình	ĐH-QTKD 17	22D1120013	
121	Phạm Nhật	Dương	24/6/2002	Ninh Bình	ĐH-LGT 17	22D1180001	
122	Nguyễn Quốc	Nghĩa	30/11/2003	Ninh Bình	ĐH-LGT 17	22D1180002	
123	Đỗ Như	Quỳnh	11/01/2004	Hưng Yên	ĐH-LGT 17	22D1180003	
124	Đỗ Khắc	Thành	05/01/2004	Ninh Bình	ĐH-LGT 17	22D1180004	
125	Phạm Thị Anh	Thư	01/7/2004	Hưng Yên	ĐH-LGT 17	22D1120010	
126	Nguyễn Xuân	Đạt	14/01/2004	Ninh Bình	ĐH-CK 17	22D1060001	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp CQ	Mã SV	Ghi chú
127	Lại Đức	Hòa	02/5/2004	Ninh Bình	ĐH-CK 17	22D1060002	
128	Nguyễn Đức	Nghiệp	11/9/2004	Hưng Yên	ĐH-CK 17	22D1060004	
129	Vũ Duy	Quang	19/10/2004	Ninh Bình	ĐH-CK 17	22D1060005	
130	Vũ Cường	Thịnh	20/02/2003	Ninh Bình	ĐH-CK 17	22D1060007	
131	Nguyễn Đức	Thuận	29/12/2004	Ninh Bình	ĐH-CK 17	22D1060008	
132	Trần Đình	An	19/4/2004	Ninh Bình	ĐH-CK 17	22D1060011	
133	Lại Thành	An	20/11/2004	Hưng Yên	ĐH-ÔTÔ 17A	22D1080001	
134	Trần Tuấn	Anh	22/9/2004	Phú Thọ	ĐH-ÔTÔ 17A	22D1080003	
135	Trần Đăng	Biên	13/01/2004	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17A	22D1080004	
136	Đỗ Thanh	Bình	27/10/2004	Hưng Yên	ĐH-ÔTÔ 17A	22D1080005	
137	Phạm Quang	Duy	24/6/2004	Hưng Yên	ĐH-ÔTÔ 17A	22D1080007	
138	Trần Văn	Đạo	15/01/2004	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17A	22D1080008	
139	Vũ Trọng	Đạt	03/10/2004	Hưng Yên	ĐH-ÔTÔ 17A	22D1080009	
140	Nguyễn Văn	Hà	10/02/2004	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17A	22D1080012	
141	Vũ Đại	Hiệp	17/7/2004	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17A	22D1080013	
142	Trần Nhật	Hoàng	04/10/2004	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17A	22D1080015	
143	Phùng Quang	Huy	29/3/2004	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17A	22D1080016	
144	Vũ Quang	Hưng	16/10/2004	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17A	22D1080017	
145	Nguyễn Quốc	Khánh	07/12/2004	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17A	22D1080018	
146	Phạm Gia	Khôi	05/5/2004	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17A	22D1080019	
147	Phạm Nhật	Linh	19/11/2004	Hưng Yên	ĐH-ÔTÔ 17A	22D1080021	
148	Phạm Quang	Minh	18/9/2004	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17A	22D1080022	
149	Đặng Phương	Nam	06/11/2004	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17A	22D1080023	
150	Trần Văn	Nam	23/02/2004	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17A	22D1080024	
151	Nguyễn Đức	Phúc	19/4/2004	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17A	22D1080027	
152	Trần Hữu	Quân	20/12/2003	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17A	22D1080028	
153	Đoàn Minh	Tân	01/11/2004	Hưng Yên	ĐH-ÔTÔ 17A	22D1080029	
154	Phạm Trọng	Thế	25/8/2004	Hưng Yên	ĐH-ÔTÔ 17A	22D1080031	
155	Đặng Việt	Trung	06/11/2004	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17A	22D1080033	
156	Tô Thanh	Tùng	16/8/2004	Hưng Yên	ĐH-ÔTÔ 17A	22D1080038	
157	Đặng Thiện	Vũ	25/10/2004	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17A	22D1080040	
158	Phạm Tuấn	Anh	15/02/2004	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17B	22D1080042	
159	Trần Quốc	Bảo	21/8/2004	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17B	22D1080043	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp CQ	Mã SV	Ghi chú
160	Ngô Quang Duy	26/11/2004	Hưng Yên	ĐH-ÔTÔ 17B	22D1080044	
161	Vũ Ngọc Dự	27/6/2004	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17B	22D1080045	
162	Lương Trọng Đại	06/11/2004	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17B	22D1080047	
163	Vũ Mạnh Đạt	31/12/2004	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17B	22D1080049	
164	Nguyễn Minh Đức	25/6/2004	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17B	22D1080050	
165	Nguyễn Tiến Đức	17/3/2003	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17B	22D1080051	
166	Tạ Huy Hiệp	25/9/2004	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17B	22D1080052	
167	Bùi Huy Hiệu	04/11/2004	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17B	22D1080053	
168	Phạm Mạnh Hoàn	10/10/2004	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17B	22D1080054	
169	Nguyễn Vũ Thanh Hoàng	30/5/2004	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17B	22D1080055	
170	Nguyễn Văn Hùng	26/11/2004	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17B	22D1080056	
171	Trần Quang Huy	17/8/2004	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17B	22D1080057	
172	Hà Nam Khánh	08/9/2004	Hưng Yên	ĐH-ÔTÔ 17B	22D1080058	
173	Chu Xuân Kiên	10/3/2004	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17B	22D1080060	
174	Đỗ Anh Linh	08/8/2004	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17B	22D1080061	
175	Đoàn Văn Minh	10/02/2004	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17B	22D1080062	
176	Trương Tấn Minh	21/11/2004	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17B	22D1080064	
177	Phạm Văn Nguyên	28/02/2004	Hưng Yên	ĐH-ÔTÔ 17B	22D1080065	
178	Lưu Hoàng Quân	21/11/2004	Quảng Ninh	ĐH-ÔTÔ 17B	22D1080067	
179	Vũ Trường Thành	05/01/2004	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17B	22D1080070	
180	Nguyễn Thanh Thịnh	27/3/2004	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17B	22D1080071	
181	Mai Văn Trịnh	31/10/2000	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17B	22D1080072	
182	Hoàng Đức Trung	08/8/2004	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17B	22D1080073	
183	Nguyễn Mạnh Tuấn	04/11/2004	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17B	22D1080075	
184	Phí Thanh Tùng	22/8/2004	Quảng Ninh	ĐH-ÔTÔ 17B	22D1080077	
185	Hoàng Mạnh Tường	10/8/2004	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17B	22D1080078	
186	Nguyễn Đức Việt	07/10/2004	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17B	22D1080079	
187	Phạm Nhật Huy	14/9/2004	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17B	22D1080081	
188	Nguyễn Hải Sơn	24/02/2001	Ninh Bình	ĐH-ÔTÔ 17B	22D1080082	
189	Nguyễn Hữu Thành An	15/9/2004	Ninh Bình	ĐH-KT 17	22D1110001	
190	Nguyễn Thị Minh Anh	29/11/2004	Ninh Bình	ĐH-KT 17	22D1110002	
191	Trần Thị Hải Anh	19/11/2004	Ninh Bình	ĐH-KT 17	22D1110003	
192	Trần Thị Diệu	18/3/2004	Ninh Bình	ĐH-KT 17	22D1110006	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp CQ	Mã SV	Ghi chú
193	Ngô Thị Thùy Dương	23/10/2004	Ninh Bình	ĐH-KT 17	22D1110007	
194	Nguyễn Thu Hải	21/7/2004	Ninh Bình	ĐH-KT 17	22D1110008	
195	Nguyễn Thị Hoa	28/4/2004	Ninh Bình	ĐH-KT 17	22D1110009	
196	Phạm Khánh Huyền	09/6/2003	Lai Châu	ĐH-KT 17	22D1110010	
197	Phạm Bá Kiên	17/4/2004	Ninh Bình	ĐH-KT 17	22D1110011	
198	Trần Thị Kim Ngân	06/4/2003	Ninh Bình	ĐH-KT 17	22D1110014	
199	Phạm Phương Nhung	14/12/1999	Ninh Bình	ĐH-KT 17	22D1110015	
200	Nguyễn Minh Phương	01/10/2003	Ninh Bình	ĐH-KT 17	22D1110017	
201	Hoàng Văn Thủy	12/9/2004	Ninh Bình	ĐH-KT 17	22D1110020	
202	Bùi Thị Thanh Tuyền	21/02/2004	Lâm Đồng	ĐH-KT 17	22D1110022	
203	Đinh Tiến Hoàng	07/6/1999	Ninh Bình	ĐH-KT 17	22D1110027	
204	Vũ Huy Quyết	30/9/2003	Ninh Bình	ĐH-KT 17	22D1110031	
205	Lê Ngọc Anh	09/3/2004	Thanh Hoá	ĐH-CTM 17	22D1050002	
206	Hoàng Đức Cường	12/8/2004	Thanh Hoá	ĐH-CTM 17	22D1050003	
207	Nguyễn Thế Duy	08/8/2004	Ninh Bình	ĐH-CTM 17	22D1050004	
208	Đồng Ngọc Nam	07/8/2004	Ninh Bình	ĐH-CTM 17	22D1050006	
209	Lê Bảo Ngọc	25/12/2004	Ninh Bình	ĐH-CTM 17	22D1050007	
210	Triệu Quốc Phong	26/4/2004	Ninh Bình	ĐH-CTM 17	22D1050008	
211	Phạm Minh Quang	15/01/2004	Ninh Bình	ĐH-CTM 17	22D1050009	
212	Vũ Xuân Quang	07/01/2004	Ninh Bình	ĐH-CTM 17	22D1050010	
213	Đồng Xuân Quân	15/9/2004	Ninh Bình	ĐH-CTM 17	22D1050011	
214	Lê Văn Quỳnh	14/12/2004	Ninh Bình	ĐH-CTM 17	22D1050012	
215	Trần Thái Học	17/4/2004	Ninh Bình	ĐH-CTM 17	22D1150001	
216	Phạm Lê Gia Khánh	19/12/2004	Ninh Bình	ĐH-CĐT 17	22D1150003	
217	Phùng Phương Phát	14/5/2004	Ninh Bình	ĐH-CĐT 17	22D1150004	
218	Trương Minh Quyết	11/02/2004	Ninh Bình	ĐH-CĐT 17	22D1150005	
219	Phạm Thái Sơn	11/5/2004	Ninh Bình	ĐH-CĐT 17	22D1150006	
220	Ngô Văn Thọ	05/9/2004	Ninh Bình	ĐH-CĐT 17	22D1150007	

Ấn định danh sách có 220 sinh viên.